*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.*
*Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.*

OJA 218 - Rev. 07/25

# Self-Represented Litigant Certification Form
# Biểu Mẫu Giấy Chứng Nhận của Đương Sự Tự Đại Diện

By signing this form, I certify that the attached filing complies with the certification requirements in the Temporary Rule for Filing in a District Court by a Self-Represented Litigant.
Bằng việc ký vào mẫu đơn này, tôi xác nhận rằng hồ sơ đính kèm tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận theo Quy Tắc Tạm Thời về Nộp Hồ Sơ tại Tòa Án Cấp Khu dành cho Đương Sự Tự Đại Diện.

**I CERTIFY**: *(You must complete this section.)*
**TÔI XÁC NHẬN**: *(Quý vị phải hoàn thành phần này.)*

☐ I signed the attached filing and provided my name, address, telephone number, email address (if available), and fax number (if available).
Tôi đã ký vào hồ sơ đính kèm và cung cấp đầy đủ họ tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ email (nếu có) và số fax (nếu có).

**I ALSO CERTIFY:** *(Only complete **one** of the next two sections.)*
**TÔI CŨNG XÁC NHẬN:** *(Chỉ hoàn thành **một** trong hai phần tiếp theo.)*

☐ My document **does not contain prohibited personally identifiable information** ("PII"). I checked my document for PII and made sure that my document meets the requirements of the Temporary Rule. It meets those requirements because:
Tài liệu của tôi **không chứa thông tin nhận dạng cá nhân** ("PII") **bị cấm**. Tôi đã kiểm tra tài liệu của mình cho PII và đảm bảo rằng tài liệu đáp ứng các yêu cầu của Quy Tắc Tạm Thời. Tài liệu đáp ứng các yêu cầu đó vì:

- ☐ my document does not include any of the items listed in Supreme Court Rule 24(b). (*This list is printed on the back of this form for reference.*).
tài liệu của tôi không bao gồm bất kỳ mục nào được liệt kê trong Quy Tắc của Tòa Án Tối Cao số 24(b). (*Danh sách này được in ở mặt sau của mẫu đơn này để tham khảo.*).

- ☐ my document is a Kansas Judicial Council form and I have only provided information that is required on the form.
tài liệu của tôi là mẫu đơn của Hội Đồng Tư Pháp Kansas và tôi chỉ cung cấp thông tin được yêu cầu trên mẫu đơn.

- ☐ the information in my document meets an exception in Supreme Court Rule 24(c). (*This list is printed on the back of this form for reference.*).
thông tin trong tài liệu của tôi thuộc trường hợp ngoại lệ theo Quy Tắc của Tòa Án Tối Cao số 24(c). (*Danh sách này được in ở mặt sau của mẫu đơn này để tham khảo.*).

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.*
*Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.*
*Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.*

**OR:**
**HOẶC:**

☐ My document **may contain prohibited PII**, but I am asking the court to file it confidentially under seal for the following reason: *(Choose one.)*
Tài liệu của tôi **có thể chứa thông tin PII bị cấm**, nhưng tôi đề nghị tòa án bảo mật và niêm phong tài liệu này vì lý do sau: *(Chọn một mục.)*

☐ the court entered a prior order on _____ that seals this document.
tòa án đã ban hành lệnh trước đó vào ngày _____ để niêm phong tài liệu này.

☐ the document I am filing now asks the court to issue an order to seal a different document that is not yet filed *(describe the document without using PII)*:
tài liệu hiện tôi đang nộp đề nghị tòa án ban hành lệnh niêm phong một tài liệu khác chưa được nộp *(mô tả tài liệu mà không dùng thông tin PII)*:

_____.

☐ the document I am filing now asks the court to seal a document that is already filed in this case *(describe the document without using PII):*
tài liệu hiện tôi đang nộp đề nghị tòa án niêm phong một tài liệu đã được nộp trong vụ kiện này *(mô tả tài liệu mà không dùng thông tin PII):*

_____.

Date:/ Ngày:

_____

Signature: / Chữ ký:

_____

Name of Party: Tên của Đương Sự:

_____

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.*
*Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.*
*Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.*

**Personally Identifiable Information – Supreme Court Rule 24(b)**
**Thông Tin Nhận Dạng Cá Nhân – Quy Tắc 24(b) của Tòa Án Tối Cao**

(1) the name of a minor who is not a named party in a case and, if applicable, the name of a person whose identity could reveal the name of a minor who is not a named party in a case;
tên của trẻ không phải là bên được nêu tên trong vụ kiện, và nếu có, tên của người có thể tiết lộ danh tính trẻ không phải là bên được nêu tên trong vụ kiện;

(2) the name of an alleged victim of a sex crime;
tên của nạn nhân bị cáo buộc trong các vụ án liên quan đến tội phạm tình dục;

(3) the name of a petitioner in a protection from abuse case;
tên của người yêu cầu lệnh bảo vệ trong các vụ việc bạo hành;

(4) the name of a petitioner in a protection from stalking, sexual assault, or human trafficking case;
tên của người yêu cầu lệnh bảo vệ trong các vụ việc theo dõi, tấn công tình dục hoặc buôn người;

(5) the name of a juror or venire member;
tên của thành viên bồi thẩm đoàn;

(6) a person's date of birth except for the year;
ngày sinh của một người trừ năm sinh;

(7) any portion of the following:
bất kỳ phần nào của các thông tin sau:

- (A) an email address except when required by statute or rule;
  địa chỉ email trừ khi được yêu cầu theo quy chế hoặc quy tắc;
- (B) a computer username, password, or PIN; and
  tên người dùng máy tính, mật khẩu hoặc mã PIN; và
- (C) a DNA profile or other biometric information;
  hồ sơ DNA hoặc thông tin sinh trắc học khác;

(8) the following numbers except for the last four digits:
các số sau đây trừ bốn chữ số cuối cùng:

- (A) a Social Security number;
  số An Sinh Xã Hội;
- (B) a financial account number, including a bank, credit card, and debit card account;
  số tài khoản tài chính, bao gồm tài khoản ngân hàng, thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ;
- (C) a taxpayer identification number (TIN);
  mã số thuế (taxpayer identification number, TIN);
- (D) an employee identification number;
  mã số nhân viên;
- (E) a driver's license or nondriver's identification number;
  số giấy phép lái xe hoặc số nhận dạng không phải lái xe;
- (F) a passport number;
  số hộ chiếu;
- (G) a brokerage account number;
  số tài khoản môi giới;
- (H) an insurance policy account number;
  số tài khoản theo hợp đồng bảo hiểm;

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.*
*Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

(I) a loan account number;
số tài khoản khoản vay;
(J) a customer account number;
số tài khoản khách hàng;
(K) a patient or health care number;
mã số bệnh nhân hoặc mã số chăm sóc sức khỏe;
(L) a student identification number; and
số nhận dạng học sinh/sinh viên; và
(M) a vehicle identification number (VIN);
số nhận dạng phương tiện (vehicle identification number, VIN);

(9) any information identified as personally identifiable information by court order; and
bất kỳ thông tin nào được xác định là thông tin nhận dạng cá nhân theo lệnh của tòa án; và

(10) the physical address of an individual's residence.
địa chỉ thực tế nơi cư trú của cá nhân.

**Exceptions – Supreme Court Rule 24(c)**
**Ngoại Lệ – Quy Tắc 24(c) của Tòa Án Tối Cao**

(1) an account number that identifies the property alleged to be the subject of a proceeding;
số tài khoản xác định tài sản bị cáo buộc là đối tượng của một vụ kiện tụng;

(2) the name of an emancipated minor;
tên của một trẻ đã được giải phóng quyền giám hộ;

(3) information used by the court for case maintenance purposes that is not accessible by the public;
thông tin được tòa án sử dụng để duy trì hồ sơ vụ án nhưng không công khai;

(4) information a party's attorney or a self-represented litigant reasonably believes is necessary or material to an issue before the court;
thông tin mà luật sư của một bên hoặc một đương sự tự đại diện tin rằng cần thiết hoặc có liên quan trọng yếu đến một vấn đề trước tòa;

(5) the first name, initials, or pseudonym of any person identified in Rule 24(j)(2)(A) to (j)(2)(E);
tên, tên viết tắt, hoặc biệt danh của bất kỳ người nào được xác định trong Quy Tắc 24(j)(2)(A) đến (j)(2)(E);

(6) any information required to be included by statute or rule; and
bất kỳ thông tin nào được yêu cầu phải bao gồm theo quy chế hoặc quy tắc; và

(7) any information in a transcript.
bất kỳ thông tin nào trong bản chép lời.

**NOTE:** Supreme Court Rule 24 includes multiple comments that explain the rule's requirements and exceptions. The summary above is provided for reference, but you should read the rule with comments to fully understand the rule. You will find the full rule here:
**LƯU Ý:** Quy Tắc 24 của Tòa Án Tối Cao có kèm theo nhiều nhận xét giải thích về yêu cầu và ngoại lệ của quy tắc. Bản tóm tắt trên chỉ mang tính tham khảo, nhưng quý vị nên đọc toàn bộ quy tắc và các nhận xét để hiểu đầy đủ quy tắc. Đọc toàn bộ quy tắc tại đây:

https://www.kscourts.gov/Rules-Orders/Rules/Protection-of-Personally-Identifiable-Information